

Bản án số: 355/2023/DS- ST

Ngày 20 tháng 7 năm 2023

Về việc: “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Oánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Quang Cảnh
2. Ông Nguyễn Đình Thức

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Tiến, Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Hương, Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 7 năm 2023, Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ số 150/2022/DSST ngày 28 tháng 4 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 381/2023/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 529/2023/QĐST-HPT ngày 21 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Phú X, sinh năm 1982; Địa chỉ cư trú: số 131 Đ, phường P, quận T, Thành phố H; Địa chỉ nơi ở: số 1104/2 T, phường T, quận B, Thành phố H.

* *Bị đơn:* Công ty cổ phần tư vấn T; Địa chỉ trụ sở chính: số 26 đường T, phường T, quận T, Thành phố H; Người đại diện theo pháp luật: Bà Hoàng Thị L, chức danh: Giám đốc. (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Tại đơn khởi kiện ngày 28/3/2022, sửa đổi, bổ sung ngày 31/10/2022 nguyên đơn ông Nguyễn Phú X, sinh năm 1982 trình bày:

Trước đây, ông có đi xuất khẩu lao động tại Liên bang Nga và bị tai nạn lao động cháy hết giấy tờ tùy thân. Qua tìm hiểu để đi xuất khẩu lao động tại Liên bang

Nga. Đến ngày 10/6/2021, ông có trao đổi với bà Hoàng Thị L là giám đốc Công ty cổ phần tư vấn T về trường hợp của ông (trường hợp bị trục xuất về nước bằng giấy thông hành) có đi xuất khẩu lao động lại được không thì bà L khẳng định là đi được và tư vấn để ông gửi hồ sơ với tổng chi phí là 40.000.000 đồng, đồng thời ông có đặt cọc chi phí ban đầu là 10.000.000 đồng.

Sau đó, ông được Công ty cổ phần tư vấn Thành T thông báo đến Nha Trang để thi tay nghề và chờ thời gian xuất cảnh. Trong thời gian ở tại Nha Trang, ông có ra công trường làm việc thì được ông Lê Hải A thông báo rằng thi tay nghề thì không được trả tiền công lao động. Tuy nhiên, cá nhân ông có tay nghề nên ông Lê Hải A đề nghị ông chỉ dạy và đào tạo lại người cùng đi xuất khẩu lao động và sẽ trả cho ông số tiền công 5.000.000 đồng cho đến khi có vé máy bay để xuất cảnh đi lao động.

Ngày 28/9/2021, ông được thông báo rằng hồ sơ giấy tờ của ông không đi được lao động tại Liên bang Nga do chưa hết lệnh trục xuất.

Vì không thể đi xuất khẩu lao động tại Liên bang Nga nên đến ngày 05/9/2021 Công ty cổ phần tư vấn T có đề nghị ông chuyển sang lao động tại Singapore với tổng chi phí là 2.500 USD (hai ngàn năm trăm đô la Mỹ) nhưng vẫn không thực hiện được.

Ngày 16/11/2021, Công ty cổ phần tư vấn T ký giấy xác nhận nội dung: *Đến ngày 10/12/2021 không có lịch bay sang Singapore để làm việc theo hợp đồng lao động, công ty sẽ hoàn lại số tiền anh Nguyễn Phú X đã cọc làm giấy tờ đi lao động là 10.000.000 đồng; Trong thời gian này anh Nguyễn Phú X đồng ý không đi thi phải chịu tất cả các chi phí công ty đã làm giấy tờ có hóa đơn kèm theo; đến ngày anh Nguyễn Phú X đi lao động tại Singapore công ty sẽ hỗ trợ tiền xe với số tiền là 4.000.000 đồng, trên tổng số tiền đi lao động tại Singapore là 2.500 USD.*

Do Công ty cổ phần tư vấn T không thực hiện trả lại số tiền như cam kết và nhân thấy quyền lợi của ông bị xâm phạm nên khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn bị đơn Công ty cổ phần tư vấn T phải có trách nhiệm thanh toán: Tổng số tiền 89.500.000 đồng bao gồm các khoản: số tiền đặt cọc 10.000.000 đồng; chi phí đi lại 8.500.000 đồng; Bồi thường hợp đồng 3 tháng chờ đợi 15.000.000 đồng; Bồi thường hợp đồng đã hứa mà không thực hiện 20.000.000 đồng; Tiền thuê nhà trọ phát sinh 11.000.000 đồng; Bồi thường tiền công lao động từ ngày 20/7/2021 đến ngày 12/10/2021 là 25.000.000 đồng.

* Bị đơn Công ty cổ phần tư vấn T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn tố tụng nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do chính đáng và không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Phú X rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc bị đơn phải trả khoản tiền gồm chi phí đi lại 8.500.000 đồng; Bồi

thường hợp đồng 3 tháng chờ đợi 15.000.000 đồng; Bồi thường hợp đồng đã hứa mà không thực hiện 20.000.000 đồng; Tiền thuê nhà trọ phát sinh 11.000.000 đồng; Bồi thường tiền công lao động từ ngày 20/7/2021 đến ngày 12/10/2021 là 25.000.000 đồng. Tổng số tiền 79.500.000 (bảy mươi chín triệu, năm trăm ngàn) đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục theo đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự, người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự theo quy định tại Điều 234; tuy nhiên không có quyết định gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử là vi phạm quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quan hệ pháp luật tranh chấp là giao dịch dân sự; Trong hồ sơ thể hiện lời khai của ông Nguyễn Công tự nhận là con của bà Hoàng Thị L nhưng không có văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật nên không có căn cứ để xem xét lời khai này; Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Phú X, buộc bị đơn Công ty cổ phần tư vấn T phải có trách nhiệm thanh toán số tiền nhận đặt cọc 10.000.000 đồng. Trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật; Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn bồi thường số tiền 79.500.000 đồng (gồm khoản tiền chi phí đi lại; Bồi thường hợp đồng 3 tháng chờ đợi; Bồi thường hợp đồng đã hứa mà không thực hiện; Tiền thuê nhà trọ phát sinh; Bồi thường tiền công lao động từ ngày 20/7/2021 đến ngày 12/10/2021); Án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Tại đơn khởi kiện ngày 28/3/2022, sửa đổi, bổ sung ngày 31/10/2022 nguyên đơn ông Nguyễn Phú X yêu cầu Tòa án buộc bị đơn Công ty cổ phần tư vấn T phải có trách nhiệm thanh toán: Tổng số tiền 89.500.000 (tám mươi chín triệu, năm trăm ngàn) đồng bao gồm các khoản: số tiền đặt cọc 10.000.000 đồng; chi phí đi lại 8.500.000 đồng; Bồi thường hợp đồng 3 tháng chờ đợi 15.000.000 đồng; Bồi thường hợp đồng đã hứa mà không thực hiện 20.000.000 đồng; Tiền thuê nhà trọ phát sinh 11.000.000 đồng; Bồi thường tiền công lao động từ ngày 20/7/2021 đến ngày 12/10/2021 là 25.000.000 đồng là tranh chấp giao dịch dân sự về hợp đồng dịch vụ theo Điều 116, 513 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Công ty cổ phần tư vấn T có địa chỉ trụ sở chính: số 26 đường T, phường T, quận T, Thành phố H theo điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về người tham gia tố tụng, thủ tục giải quyết vắng mặt đương sự:

[2.1] Tại bản tự khai ngày 11/11/2022 và ngày 03/3/2023, do ông Nguyễn Công T xác định nội dung và trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng không có văn bản ủy quyền của bị đơn Công ty cổ phần tư vấn T theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xử xử không có căn cứ để xem xét về đại diện theo ủy quyền quy định tại Điều 138 Bộ luật Dân sự năm 2014; Điều 85 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2.2] Tòa án đã tiến hành tổng đạt giấy triệu tập đương sự, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại Điều 177, Điều 208, khoản 2 Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng bị đơn Công ty cổ phần tư vấn T không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt không lý do chính đáng, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Công ty cổ phần tư vấn Thành Toại theo quy định tại Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn:

[3.1] Nguyên đơn ông Nguyễn Phú X khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn Công ty cổ phần tư vấn T phải có trách nhiệm thanh toán: Tổng số tiền 89.500.000 (tám mươi chín triệu, năm trăm ngàn) đồng bao gồm các khoản: số tiền đặt cọc 10.000.000 đồng; chi phí đi lại 8.500.000 đồng; Bồi thường hợp đồng 3 tháng chờ đợi 15.000.000 đồng; Bồi thường hợp đồng đã hứa mà không thực hiện 20.000.000 đồng; Tiền thuê nhà trọ phát sinh 11.000.000 đồng; Bồi thường tiền công lao động từ ngày 20/7/2021 đến ngày 12/10/2021 là 25.000.000 đồng.

Tại giấy xác nhận ngày 16/11/2021 thể hiện nội dung: *Đến ngày 10/12/2021 không có lịch bay sang Singapore để làm việc theo hợp đồng lao động, công ty sẽ hoàn lại số tiền anh Nguyễn Phú đã cọc làm giấy tờ đi lao động là 10.000.000 đồng; Trong thời gian này anh Nguyễn Phú X đồng ý không đi thi phải chịu tất cả các chi phí công ty đã làm giấy tờ có hóa đơn kèm theo; đến ngày anh Nguyễn Phú X đi lao động tại Singapore công ty sẽ hỗ trợ tiền xe với số tiền là 4.000.000 đồng, trên tổng số tiền đi lao động tại Singapore là 2.500 USD.*

Xét tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn ông Nguyễn Phú X cung cấp trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử xác định giữa ông Nguyễn Phú X và Công ty cổ phần tư vấn Thành Toại có thỏa thuận xác lập giao dịch dân sự về dịch vụ tư vấn xuất khẩu lao động. Theo thỏa thuận thì Công ty cổ phần tư vấn T thực hiện việc tư vấn, hỗ trợ xúc tiến thủ tục để ông Nguyễn Phú X ký kết hợp đồng đi xuất khẩu lao động và

công ty sẽ nhận chi phí dịch vụ là phù hợp quy định tại Điều 116, 513 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Nhận thấy, nguyên đơn ông Nguyễn Phú X đã đặt cọc số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng và được bị đơn Công ty cổ phần tư vấn T xác nhận như tại *giấy xác ngày 16/11/2021* nêu trên. Tuy nhiên, đến nay nguyên đơn ông Nguyễn Phú X chưa đi xuất khẩu lao động tại Singapore được và bị đơn vẫn chưa hoàn trả số tiền nêu trên cho nguyên đơn là xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

[3.2] Hội đồng xét xử xét thấy đơn khởi kiện ngày 28/3/2022, sửa đổi, bổ sung ngày 31/10/2022 nguyên đơn ông Nguyễn Phú X yêu cầu Tòa án buộc bị đơn Công ty cổ phần tư vấn T phải có trách nhiệm thanh toán số tiền nhận đặt cọc 10.000.000 đồng là có cơ sở để chấp nhận theo quy định của tại Điều 519 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[3.3] Đối với yêu cầu về việc bồi thường các khoản tiền gồm chi phí đi lại 8.500.000 đồng; Bồi thường hợp đồng 3 tháng chờ đợi 15.000.000 đồng; Bồi thường hợp đồng đã hứa mà không thực hiện 20.000.000 đồng; Tiền thuê nhà trọ phát sinh 11.000.000 đồng; Bồi thường tiền công lao động từ ngày 20/7/2021 đến ngày 12/10/2021 là 25.000.000 đồng. Tổng số tiền 79.500.000 (bảy mươi chín triệu, năm trăm ngàn) đồng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Phú X rút một phần yêu cầu khởi kiện nêu trên nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu gồm chi phí đi lại 8.500.000 đồng; Bồi thường hợp đồng 3 tháng chờ đợi 15.000.000 đồng; Bồi thường hợp đồng đã hứa mà không thực hiện 20.000.000 đồng; Tiền thuê nhà trọ phát sinh 11.000.000 đồng; Bồi thường tiền công lao động từ ngày 20/7/2021 đến ngày 12/10/2021 là 25.000.000 đồng. Tổng số tiền 79.500.000 (bảy mươi chín triệu, năm trăm ngàn) đồng theo quy định tại Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố H đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Phú X, buộc bị đơn Công ty cổ phần tư vấn T phải có trách nhiệm thanh toán số tiền nhận đặt cọc 10.000.000 đồng. Trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật; Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn bồi thường số tiền 79.500.000 đồng (gồm khoản tiền chi phí đi lại; Bồi thường hợp đồng 3 tháng chờ đợi; Bồi thường hợp đồng đã hứa mà không thực hiện; Tiền thuê nhà trọ phát sinh; Bồi thường tiền công lao động từ ngày 20/7/2021 đến ngày 12/10/2021); Án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án dân sự sơ thẩm:

Theo quy định tại khoản 4 Điều 26 Chương III Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì nguyên đơn ông Nguyễn Phú Xuân phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền không được Tòa án chấp nhận là 89.500.000 đồng – 10.000.000 đồng = 79.500.000 đồng, do đó án phí dân sự nguyên đơn phải chịu là 3.975.000 (ba triệu, chín trăm bảy mươi lăm ngàn) đồng nhưng được trừ vào số tiền 2.237.500 đồng theo Biên lai thu số tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án 0035499 ngày 28/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Nguyên đơn ông Nguyễn Phú Xuân còn phải nộp 1.737.500 (một triệu, bảy trăm ba mươi bảy ngàn, năm trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn Công ty cổ phần tư vấn Thành Toại phải chịu án phí đối với phần yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận là 10.000.000 đồng, do đó án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu là 500.000 (năm trăm ngàn) đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; 227, 228, 238, 264, 266, 267, 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 116, 513 và Điều 519 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 2; 6, 7, 7a, 7b và điều 9; 30; 31 của Luật Thi hành án dân sự năm 2014;

- Khoản 4 Điều 26, 27 Chương III Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Phú Xuân.

Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn bồi thường tổng số tiền 79.500.000 đồng (gồm khoản tiền chi phí đi lại; Bồi thường hợp đồng 3 tháng chờ đợi; Bồi thường hợp đồng đã hứa mà không thực hiện; Tiền thuê nhà trọ phát sinh; Bồi thường tiền công lao động từ ngày 20/7/2021 đến ngày 12/10/2021).

1. Trách nhiệm thanh toán:

Buộc Công ty cổ phần tư vấn Thành Toại phải trả ông Nguyễn Phú Xuân số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng, một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

1.1. Hoàn trả cho ông Nguyễn Phú Xuân số tiền 2.237.500 (hai triệu, hai trăm ba mươi bảy ngàn, năm trăm) đồng theo Biên lai thu số tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án 0035499 ngày 28/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.2. Buộc Công ty cổ phần tư vấn Thành Toại phải chịu 500.000 (năm trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án của Tòa án cấp sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết;

Viện Trưởng viện kiểm sát cùng cấp và cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 278 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Ngọc Oánh